TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HS-PT
Ngày: 15/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Thẩm phán: Ông Bạch Đăng Thi

Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Ngô Văn Quang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Lâm Thị Hồng- Kiểm sát viên .

Ngày 15/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 107/2018/TLPT-HS ngày 22/6/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo và đối với bản án hình sự sơ thẩm số 35/2017/HSST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H- sinh năm 1978, tại thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa : 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ- sinh năm 1954 và bà Giáp Thị M- sinh năm 1956; có vợ: Nguyễn Thị D- sinh năm 1982 đã ly hôn và hai con;

- Tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2014/HSST ngày 28/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội " Trộm cắp tài sản"; (Tài sản bị trộm cắp có giá trị là 2.920.000 đồng). Ngày 02/9/2015 đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2016/HSST ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" . Tài sản bị trộm cắp có tổng giá trị là 9.921.000 đồng. Bản án đã áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 20/11/2017 đã chấp hành xong bản án.

- Tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2008/HSST ngày 15/01/2008 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài sản bị trộm cắp có giá trị có tổng giá trị 1.200.000 đồng). Ngày19/8/2008 đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2009/HSST ngày 17/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 1 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tài bị trộm cắp có tổng giá trị là 1.300.000 đồng). Ngày 19/5/2010 đã chấp hành xong bản án.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 92/QĐ-XPVP của Công an huyện Y xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, tại thôn L, xã B, huyện H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Văn H, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm: thu trong túi quần bên phải H đang mặc 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu "QT"; tạm giữ 01 điện thoại di động dán nhãn Nokia màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen bạc mang biển kiểm soát 19 T5 – 7081. Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H, không thu giữ được gì.

Ngày 24/12/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định trưng cầu giám định, trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công tỉnh Bắc Giang giám định tang vật thu giữ của Hậu.

Tại Kết luận giám định số 2012/KL-PC 54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định:

** Trong 01 (một) gói nilon màu đen được hàn kín:*

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng là chất ma túy Heroine, có trọng lượng (khối lượng): 2,930 gam."

Về nguồn gốc số ma túy trên, H khai: Do nghiện chất ma túy, nên khoảng 12 giờ ngày 23/12/2017, H mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen bạc biển kiểm soát 19 T5 – 7081 của mẹ đẻ là bà Giáp Thị M, để đi đến huyện H tìm mua chất ma túy với mục đích sử dụng. Khi đi đến địa phận thôn L, xã B, huyện H, H đỗ xe mô tô ở sườn đường, rồi đi vào một ngôi nhà ở gần đó. Bên trong ngôi nhà này chỉ có một người đàn ông tự giới thiệu tên là B. H hỏi mua 7.900.000 đồng tiền ma

túy heroine của B. Người đàn ông này nhận tiền và đưa cho H 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon này chứa ma túy heroine. H cất dấu số ma túy vừa mua được ở túi quần bên phải đang mặc. Sau khi mua được ma túy, H đi ra bên ngoài ngôi nhà đến vị trí chiếc xe mô tô đang đỗ thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang.

Đối với người đàn ông có hành vi bán ma túy cho H tại ngôi nhà ở thôn L, xã B, huyện H. Quá trình điều tra xác định, ngôi nhà mà H mua ma túy thuộc quyền sở hữu của anh Ngô Văn D, sinh năm 1973 ở thôn L, xã B, huyện H. Anh D trình bày ngôi nhà này đã không sử dụng từ lâu, không có người ở, không cho ai thuê. Ngoài ra, không có ai tên là B hiện đang sinh sống, bán quán nước tại ngôi nhà này như lời khai của H. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave S màu đen bạc biển kiểm soát 19 T5 – 7081, H sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Giáp Thị M mẹ đẻ của H. Bà M không biết việc H mượn chiếc xe mô tô của bà đi mua ma túy. Do đó, ngày 18/3/2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho bà M.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 phong bì thư được niêm phong có ký hiệu "QT" bên trong chứa chất ma túy Heroine; 01 điện thoại di động nhãn Nokia màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của H. Hiện này, Cơ quan điều tra đang tạm giữ số vật chứng này.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 14/5/2018 của Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 23/12/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên giải quyết vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo, các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 23/5/2018, bị cáo Nguyễn Văn H làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 249 là nặng và không đúng vì bị cáo đã được xóa án tích. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và

đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Văn H không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Văn H: Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/12/2017, tại thôn L, xã B, huyện H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 ở thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang có hành vi tàng trữ trái phép 2,930g ma túy herroin mục đích để sử dụng. Bị cáo H đã bị kết án 04 lần và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đều đã chấp hành xong, bản án số 25 ngày 27/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T đã xử phạt bị cáo 02 năm tù với tình tiết tăng nặng là "Tái phạm".

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi như án sơ thẩm nêu là đúng, không oan. Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HS-ST ngày 14/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc của con người. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết người, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS.

Bị cáo H có nhân thân xấu, đã 04 lần bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân dân bị cáo đã xử phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và không nặng đối với bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới so với cấp sơ thẩm nên HĐXX xét thấy cần không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2017.

[2] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
-VKS, TA, CA huyện Hiệp Hòa;
-Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung